TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 826/2022/HC-PT Ngày 28 - 9 - 2022 V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 386/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc: "khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 632/2022/QĐPT-HC ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Trang Ngọc A, sinh năm 1964

Trú tại: Khu vực Tràng Thọ 1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trang Hữu Đ, sinh năm 1960; có mặt. Trú tại: số 55/2, Khu vực Tràng Thọ 1, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận T;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

Địa chỉ: Quốc lộ 91, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Văn T - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân quận T (văn bản ủy quyền ngày 12/11/2021). Xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần xây dựng Thương mại H.

Địa chỉ: Số 19A Trần Văn Giàu, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Trang Ngọc A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện bà Trang Ngọc A trình bày:

Bà là chủ sử dụng phần đất thửa số 230, tờ bản đồ số 43, diện tích 1004,6m, loại đất LUA theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01643 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 23/9/2008, trong quá trình sử dụng phần đất trên gia đình bà chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai. Nay bà nhận được 03 quyết định hành chính với nội dung là thu hồi đất của bà đang sử dụng và các quyết định về bồi thường, hỗ trợ cho bà, cụ thể như sau:

+ Quyết định số: 2119/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất của bà Trang Ngọc A đang sử dụng, phần đất tọa lạc tại khu vực Long Thạnh 2, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Quyết định 2119).

+ Quyết định số: 2200/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án Khu đô thị mới H, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ - đợt 2 (sau đây gọi tắt là Quyết định 2120).

+ Quyết định số: 1305/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án Dự án Khu đô thị mới H, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ - đợt 4 (sau đây gọi tắt là Quyết định 1305).

Do nhận thấy việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân quận T là để giao cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại H phân lô bán nền ra bên ngoài, nhưng giá trị bồi thường cho gia đình bà là rất thấp so với giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Vì vậy, bà làm đơn khiếu nại đến UBND quận T không đồng ý việc thu hồi và bồi thường trên.

Ngày 30/6/2021 bà nhận được Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND quận T giải quyết khiếu nại lần 1(sau đây gọi tắt là Quyết định 1130) của bà với nội dung:

+ Giữ nguyên Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban Nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án Khu đô thị mới H, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ (đợt 2).

+ Không chấp nhận nội dung khiếu nại, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại dự án Khu đô thị mới H, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ.

Do không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại nêu trên, ngày 18t phố Cần Thơ với các yêu cầu: Hủy toàn bộ Quyết định số 2119; Hủy một phần Quyết định số 2200; Hủy một phần Quyết định số 1305; Hủy toàn bộ Quyết định số 1130.

Theo văn bản trình bày ý kiến của người bị kiện nêu:

Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 2119, Quyết định số 2200; Quyết định số 1305; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 1130, các quyết định này đều được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định. Do vậy, việc bà Trang Ngọc A khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định hành chính nêu trên là không có cơ sở.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần xây dựng Thương mại H, có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, đồng thời trình bày và nêu ý kiến như sau:

Việc bà Trang Ngọc A yêu cầu hủy các Quyết định hành chính nêu trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại H. Việc bà Trang Ngọc A yêu cầu bố trí tái định cư, tăng giá bồi thường, Ủy ban nhân dân quận T đã xem xét giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 1130. Các quyết định bị khởi kiện đã áp dụng đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về đơn giá cụ thể để tính bồi thường, điều kiện và chính sách tái định cư do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Đề nghị miễn tham gia vụ kiện và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại Bản án số 06/2022/HC-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Khoản 3 Điều 69, khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 83, Điều 84 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Khoản 1 Điều 18, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại 2011.

Khoản 1, khoản 2 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trang Ngọc A đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất và Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Ủy

ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án Khu đô thị mới H, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ (đợt 4).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trang Ngọc A về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án Khu đô thị mới H, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ (đợt 2) và Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 người khởi kiện bà Trang Ngọc A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét bà Ngọc A không có nhà ở, giá bồi thường đất quá thấp đề nghị cho bà 01 suất tái định cư.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt các đương sự.

Về đối tượng khởi kiện: Bà Trang Ngọc A yêu cầu hủy quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND quận T về việc thu hồi đất; Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 07/10/2019, Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình sự án Khu đô thị mới H, quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015

Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Về thời hiệu: Ngày 28/9/2021 bà Ngọc A nhận được quyết định 1130 về việc giải quyết khiếu nại của bà, đến ngày 18/10/2021 bà Ngọc A nộp đơn khởi kiện các quyết định trên là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Bà Trang Ngọc A kháng cáo cho rằng giá bồi thường quá thấp và đề nghị Hội đồng xét xử để bà được hưởng 01 suất tái định cư.

Bà Trang Ngọc A bị thu hồi phần đất 1.003,6m^2 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01643 ngày 23/9/2008. Xét thấy, đây là đất lúa, trên phần đất không có nhà nên không phải di chuyển chỗ ở do đó không đủ điều kiện xét được mua suất tái định cư theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 1, khoản 2 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/1//1/2014 của UBND thành phố Cần Thơ.

Về giá đất thu hồi: Ủy ban nhân dân quận T đã áp dụng theo giá đất cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành tại Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 tại thời điểm thu hồi đất là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Đối chiếu với giá đất cụ thể quy định tại quyết định này và loại đất đất bị thu hồi của bà Trang Ngọc A, Ủy ban nhân dân quận T Nốt bồi thường đất cho bà với đơn giá đất 377.000 đồng/m^2 là có căn cứ. Quyết định 2200 phê duyệt kinh phí bồi thường về đất là: 1003,6m x 377.000 đồng/m^2 = 378.357.200 đồng là phù hợp.

Về chi phí hỗ trợ: Phần đất của bà Trang Ngọc A bị thu hồi thuộc loại đất nông nghiệp nên được hưởng các chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm theo mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân quận T quy định tại Quyết định 1551/QĐ-UBND ngày 29/7/2019. Do đó, Quyết định 2200 đã phê duyệt đầy đủ các chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất cho bà Trang Ngọc A đúng với quy định tại khoản 2 Điều 83, Điều 84 Luật đất đai năm 2013, Điều 15, Điều 16, khoản 7 Điều 18 Quyết định số 15/2014/QĐ UBND, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Do vậy, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngọc A là đúng quy định. Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Trang Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trang Ngọc A

- Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Khoản 3 Điều 69, khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 83, Điều 84 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Khoản 1 Điều 18, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại 2011.

Khoản 1, khoản 2 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trang Ngọc A đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất và Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án Khu đô thị mới H, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ (đợt 4).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trang Ngọc A về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án Khu đô thị mới H, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ (đợt 2) và Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc giải quyết khiếu nại.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: người khởi kiện phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000024 ngày 21/10/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, đã nộp đủ.

II. Về án phí phúc thẩm: Bà Trang Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0000229 ngày 25/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, đã nộp đủ.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đức Phương **Nguyễn Văn Tửu** **Trần Thị Huyền Vân**